

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 145/2018/DS-ST

Ngày: 25/10/2018

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội Đồng Xét Xử Sơ Thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Danh Đảnh

2/ Ông Trương Thanh Giảng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ý – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Kiên Lương không tham gia phiên tòa

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2018/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2018 về *“Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/QĐST - DS, ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị N – sinh năm 1993, vắng mặt

Đại diện theo giấy ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1965, có mặt.

Địa chỉ: tổ 18, khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Trần Thị Kim L – sinh năm 1983, (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 18, Khu Phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo đơn khởi kiện ngày 12/05/2018 và các lời khai tại toà đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà là mẹ ruột của Võ Thị N. Ngày 22/2/2017 Trần Thị Kim L có vay của bà số tiền 100.000.000đ, có làm biên nhận tiền nhưng cho con gái của bà tên Võ Thị N đứng tên trong giấy biên nhận. Đến ngày 09/3/2017 L mượn thêm số tiền 20.000.000đ, sau đó L mượn tiếp 30.000.000đ và L đã góp được 20.000.000đ, còn nợ lại 10.000.000đ, L tiếp tục mượn thêm 2.000.000đ. Đến nay L còn nợ lại tổng cộng số tiền 132.000.000đ và yêu cầu L trả hết số nợ 132.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Trần Thị Kim L trình bày: Bà L thừa nhận lời trình bày của bà H là đúng sự thật. Tiền bà vay là của bà H, N là con gái của bà H, N là người trực tiếp đưa tiền qua nhà cho bà vay nên bà làm biên nhận với N. Nay bà thừa nhận còn nợ lại số tiền 132.000.000đ, khi vay có làm biên nhận và thỏa thuận lãi suất. Bà L có đóng tiền lãi cho bà H nhưng bà không yêu cầu tòa án xem xét. Nay bà đồng ý trả nợ vay số tiền 132.000.000đ và xin thanh toán mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi hết nợ vay.

XEÙT THÁY;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội Đồng Xét Xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3] Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu của bà N về việc yêu cầu bà L trả nợ vay số tiền 132.000.000đ là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Bà L thừa nhận có vay tiền của bà N nhiều lần, cụ thể: vay lần 1 vay 100.000.000đ, lần 2 vay số tiền 20.000.000đ, lần 3 vay tiếp 30.000.000đ L đã góp được 20.000.000đ, còn nợ lại 10.000.000đ, lần 4 vay thêm 2.000.000đ. Mặt khác, khi vay hai bên có làm biên nhận. Hiện nay bà còn nợ bà N số tiền 132.000.000đ. Do đó, giao dịch vay tiền giữa bà N với bà L đã được xác lập và yêu cầu của bà N là phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự.

Điều 463 quy định như sau: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.*

Xét yêu cầu bà L xin trả nợ vay mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi hết nợ là không có cơ sở chấp nhận bởi phía nguyên đơn không đồng ý cho bà L trả chậm và pháp luật cũng không quy định thời gian trả chậm. Về cách thức và thời gian trả nợ vay thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất trên nợ vay số tiền 132.000.000đ nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà Trần Thị Kim L phải trả cho bà Võ Thị N số tiền 132.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Bà L bị buộc trả nợ vay nên phải chịu án phí sơ thẩm là 6.600.000đ, bà N được chấp nhận yêu cầu nên được nhận lại án phí tạm nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Áp dụng: Điều 463 Bộ luật dân sự 2015. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N.

Buộc bà Trần Thị Kim L phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị N số tiền 132.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 144, 146 Bộ luật tố Tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bà Trần Thị Kim L phải chịu án phí DSST là 6.600.000 đồng.

Hoàn trả lại tạm ứng án phí số tiền 3.300.000đồng theo lai thu số 0007620 ngày 14/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương cho bà Võ Thị N.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho đại diện bà N có mặt có quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/10/2018). Bà L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nội nhận

- TAND tænh Kiên Giang;
- VKSND tænh Kiên Giang;
- VKSND huyænh Kiên Lööng;
- Thị Hænh Aùn DS h.Kiên Lööng;
- Nhööng ngööi TGTT;
- Löu tæp aùn, hoà sô;
- Löu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Cao Thị Mai